

HÀ HUY TẬP VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM NHỮNG NĂM 1932 - 1939

Lê Quỳnh Nga (*)

1. Khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng

Lịch sử Việt Nam đầu những năm 1930 ghi dấu những biến cố trọng đại. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cũng mùa xuân năm ấy một cao trào cách mạng đỏ - cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh bùng nổ. Chưa bao giờ sức mạnh của quần chúng nhân dân quy tụ dưới sự lãnh đạo của Đảng lại vung lên mạnh mẽ đến như vậy. Thực dân Pháp đã điên cuồng tiến hành khủng bố trắng, thách thức gay gắt phong trào vô sản ở Việt Nam. Phần lớn các tổ chức của Đảng bị tan rã, tê liệt. Ban Chấp hành Trung ương bị phá vỡ, các lãnh tụ và những cán bộ cốt cán của Đảng từ Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Nguyễn Phong Sắc, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh... bị bắt, bị truy nã hoặc bị kết án tử hình. Yêu cầu lịch sử cấp thiết đòi hỏi phải khôi phục trở lại phong trào, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên.

Trong tình thế đó, Hà Huy Tập giữ vai trò là một trong những yếu nhân của Đảng, đã cùng Trung ương tiến hành một loạt các công tác tỉ mỉ, kiên trì, sáng tạo nhằm khôi phục Đảng, khôi phục phong trào cách mạng, giữ vững ý chí chiến đấu của nhân dân, nuôi niềm tin tất thắng của cách mạng.

Sự kiện đầu tiên đánh dấu cho những hoạt động đó vào năm 1932, Hà Huy Tập

(tức Xinhítxkin) cùng với Trần Văn Giàu (tức Hồ Nam), Nguyễn Khánh Toàn (tức Minin) và Lê Hồng Phong (tức Lípvinốp) đã soạn thảo ra văn kiện *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*. Đây là một trong những văn kiện chính trị quan trọng, khẳng định sự đúng đắn và nhất quán với đường lối cách mạng được Đảng ta vạch ra từ năm 1930, đã đánh giá cao thắng lợi của của quần chúng cách mạng trong Cao trào 1930-1931; đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong Đảng và đề ra yêu cầu kiên quyết khắc phục sai lầm, đưa cách mạng tiến lên. *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* một lần nữa khẳng định, chỉ có gương cao ngọn cờ lãnh đạo của Đảng thì cách mạng mới thành công. Với đóng góp này Hà Huy Tập đã thể hiện khả năng của một nhà cách mạng có tầm chỉ đạo chiến lược, tổng quát, đồng thời nhanh nhạy trong quá trình chỉ đạo cụ thể, hiệu quả và thiết thực.

Tháng 3 - 1934, Hà Huy Tập đã cùng Lê Hồng Phong lập ra Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban này gồm có 3 người, do Lê Hồng Phong làm Bí thư, Hà Huy Tập phụ trách tuyên huấn kiêm Tổng Biên tập tạp chí Bónsovích, Nguyễn Văn Dực phụ trách kiểm tra. Nghị quyết Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài đã chỉ rõ: "Ban Chỉ huy

(*) ThS., Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

ở ngoài là đại diện của Đảng trong quan hệ và liên lạc với Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em; Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ đạo đường lối chung của Trung ương Đảng... Những nghị quyết quan trọng nhất của Trung ương phải được bàn bạc nhất trí với Ban Chỉ huy ở ngoài... Trong trường hợp Trung ương Đảng bị vỡ và mất liên lạc và để tránh mất sự lãnh đạo thường xuyên, các xứ uỷ Đảng phải liên lạc với Ban Chỉ huy ở ngoài... Ban Chỉ huy ở ngoài có thể thay thế Trung ương lãnh đạo trực tiếp tất cả các tổ chức Đảng ở trong nước” [2; tr.176]. Có thể thấy trong tình thế nhiều tổ chức cơ sở đảng trong nước bị phá vỡ, ngay cả Ban Chấp Hành Trung ương chưa lập lại được thì sự ra đời của Ban Chỉ huy ở ngoài đóng vai trò như một Ban Chấp Hành Trung ương lâm thời, chỉ đạo công tác khôi phục cơ sở và phong trào cách mạng trong nước.

Sau khi thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài, Hà Huy Tập đã cùng với nhiều đồng chí bắt liên lạc với các cơ sở đảng ở trong nước, và tiến hành *Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện của tổ chức Đảng ở trong nước*. Các vấn đề quan trọng đã được đặt lên bàn nghị sự của Hội nghị như: phải phục hồi toàn bộ các hoạt động của Đảng từ cơ sở đến Trung ương, tuyên truyền rộng rãi *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* vào phong trào quần chúng; chuẩn bị tiến hành một cuộc Đại hội toàn quốc của Đảng vào đầu năm 1935.

Nhờ sự cố gắng phi thường của Đảng ta, trước hết là những người đứng đầu như Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập... đến

cuối năm 1934 đầu năm 1935 hệ thống tổ chức của Đảng đã được khôi phục. Các xứ uỷ Nam kỳ, Trung kỳ, Bắc kỳ lần lượt được lập lại. Ban Chỉ huy ở ngoài đã liên lạc chỉ đạo được các xứ uỷ. Những chỉ thị của Ban Chỉ huy ở ngoài về công tác xây dựng Đảng, và lãnh đạo phong trào quần chúng được phổ biến xuống các cơ sở. Tô tập chí Bônsovích, cơ quan lý luận của Đảng đã đến thêm được nhiều nơi. Phong trào quần chúng theo đà đó phát triển mạnh mẽ. Sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng quần chúng là tiền đề quan trọng cho việc tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Mùa xuân năm 1935, Ban Chỉ huy ở ngoài đã quyết định triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất tại Ma Cao, Trung Quốc. Nhiều các công việc chuẩn bị, tổ chức Đại hội đều do Hà Huy Tập chỉ đạo và quyết định. Trong thời gian này, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nọn đã được cử đi dự Đại hội lần thứ VII của Quốc Tế Cộng sản. Đại hội lần thứ nhất của Đảng đã bầu Lê Hồng Phong làm Tổng bí thư nhưng thực chất Hà Huy Tập - người đứng đầu Ban Chỉ huy ở ngoài đã kiêm luôn Tổng Bí thư, đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên thực tế lúc đó Hà Huy Tập đã thực sự trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Thành công của Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng đã đánh dấu sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng rộng khắp trong cả nước. Phong trào cách mạng của quần chúng được phục hồi và phát triển,

đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương. Góp phần trực tiếp vào thành công đó phải kể đến nỗ lực phi thường, khả năng tổ chức toàn diện, tài năng lãnh đạo của tập thể Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, mà người đứng đầu là Hà Huy Tập, người đã trực tiếp chỉ đạo Đại Hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

2. Phát động Cao trào dân chủ 1936 - 1939

Năng lực hoạt động cách mạng của Hà Huy Tập nở rộ ở độ tuổi 30. Bắt đầu từ mùa hè năm 1936 đến năm 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tổ chức thành công cao trào dân chủ trên khắp Đông Dương. Thắng lợi to lớn này gắn liền vai trò chỉ huy của vị Tổng Bí thứ ba của Đảng - Hà Huy Tập.

Một điều cần nhấn mạnh là, nếu như tại Đại Đảng toàn quốc lần thứ nhất năm 1935, “chính sách của Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ (như định chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp, chưa nhận rõ nhiệm vụ chống phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít” [10; tr.155] thì ngay sau đó, tháng 7 năm 1936 những thiếu sót này nhanh chóng được khắc phục. Hội Nghị Ban Chấp hành Trung ương do Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập chủ trì tại Thượng Hải, Trung Quốc đã đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thay đổi sách lược của cuộc cách mạng tư sản dân quyền, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để hoà nhập với thời kỳ mới. Những vấn đề cơ bản của Hội nghị này đã được

thể hiện tập trung trong văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng* (tháng 10 - 1936). Và cũng chính trong thời kỳ này, Hà Huy Tập chính thức được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương ⁽¹⁾.

Thông qua các văn kiện của Hội nghị Thượng Hải và *Chung quanh những vấn đề chiến sách mới của Đảng*, Tổng Bí thư Hà Huy Tập cùng với Ban Chấp hành Trung ương đã thật sự nhận thấy sức mạnh của một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Ông đã khẳng định “Đứng đầu cuộc tranh đấu dân tộc giải phóng có hàng triệu dân chúng tổ chức hăng hái tham gia. Đó là điều kiện bảo chứng cho cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương được thắng lợi” [4; tr.158]. *Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi các đồng chí*, đề ngày 3-10-1936 cũng đã chỉ rõ: “trong lúc cần thống nhất hành động của tất cả các đảng thì tất cả các phần tử của tất cả các giai cấp, phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên tất cả; lợi ích này là lợi ích của tất cả các tầng lớp, tất cả các giai cấp xã hội và đặc biệt là của quần chúng nhân dân rộng rãi” [4; tr.129]. Có thể khẳng định rằng, Hà Huy Tập đã tiếp cận đến chân lý cứu nước, và trở lại với cội nguồn tư tưởng lớn về vấn đề dân tộc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh đầu tiên đầu năm 1930. “Nếu trước đây 4 năm, vì bảo vệ đường lối của Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập đã từng phê phán gay gắt các văn kiện của Hội nghị hợp

⁽¹⁾ Cho đến nay nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Hà Huy Tập được bầu làm Tổng Bí thư tại Hội nghị Thượng Hải tháng 7-1936. Tài liệu hợp báo kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng bí thư Hà Huy Tập của thành uỷ Hà Tĩnh đã viết Hà Huy Tập được bầu làm Tổng Bí thư vào tháng 10-1936 [12; tr. 2].

nhất, thì đến nay được thực tiễn soi sáng, Hà Huy Tập đã vượt qua chính mình, không chỉ công nhận nó như một nguyên lý, mà còn ủng hộ quan điểm đó của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đây cũng là một phẩm chất cộng sản rất đáng quý của Hà Huy Tập” [1; tr.129].

Trên cương vị Tổng Bí thư, từ năm 1937 Hà Huy Tập đã tiếp tục soạn thảo và chủ trì nhiều Hội nghị Trung ương và thông qua nhiều văn kiện quan trọng như: *Thông cáo ngày 20-3-1937; Chủ trương tổ chức mới của Đảng (20-3-1937); Nghị quyết của khoảng đại hội nghị của toàn thể Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương (9-1937); Nghị quyết của toàn bộ hội nghị Ban trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1938)*... Các tác phẩm kể trên tiếp tục thể hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng ở một số vấn đề như xác định nhiệm vụ quan trọng trước mắt; chủ trương thành lập mặt trận của quảng đại nhân dân; vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp cách mạng. Theo đó, “*nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là đánh đuổi Pháp ra khỏi xứ, tẩy sạch tàn tích phong kiến. Đông Dương hoàn toàn độc lập! Chủ trương ấy không bao giờ di dịch, nhưng chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp, lập tức của Mặt trận nhân dân phản đế, mà nó là mục đích cuối cùng của Mặt trận phản đế*” [4; tr.152]. Yêu cầu cấp thiết là “*Mặt trận nhân dân chống đế quốc là phải tập hợp tất cả quần chúng của đất nước chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, vì hoà bình, tự do, cơm gạo*” [4; tr.169]. Đối với mặt trận

dân chủ Đông Dương, Thông cáo 20-3-1937 cũng đã chỉ rõ: “*Chủ trương của Đảng ta là lập mặt trận rất rộng rãi bao hàm được đại đa số nhân dân (cả những người bản xứ và người Pháp) chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu, chứ không phải chỉ cùng với vài tốp, nhóm người liên hiệp hành động mà gọi là đủ*” [4; tr.216].

Khi tình thế cách mạng thế giới, Đông Dương thay đổi, Đảng ta đã chủ trương mở rộng nhiều hình thức đấu tranh như công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp. Đồng thời, “Đảng không những tranh đấu công khai và bán công khai, mà còn liên lạc bí mật” [4; tr.85].

Một trong những hoạt động sắc sảo - thể hiện bản lĩnh, tài năng lãnh đạo của Tổng Bí thư Hà Huy Tập đối với cách mạng đó là biết sử dụng một cách hiệu quả phương pháp báo chí, dùng ngòi bút lý luận cách mạng để tấn công vào bọn đế quốc phản động ở Đông Dương, chống lại những luận điệu xuyên tạc của lực lượng Tơrốtkit phản cách mạng. Trước những hành động lừa gạt của bọn Tơrốtkit, làm cho phong trào đấu tranh của những người cộng sản bị cô độc, quảng đại quần chúng xa lìa Đảng Cộng sản, Hà Huy Tập đã nêu rõ Đảng Cộng sản Đông Dương phải thực hiện “liên hiệp với các đảng phái các tầng lớp nhân dân để gây một lực lượng thống nhất mạnh mẽ, tranh đấu chống chế độ thuộc địa dã man, đòi các quyền tự do dân sinh, dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho các tầng lớp nhân dân, song sự liên hiệp phải có nguyên tắc, chứ không phải liên hiệp với cả bọn phản động, bọn khiêu

khích Tờrốtkit tay chân phát xít” [4; tr.734-735]. Tháng 5-1937, Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã cho ra đời cuốn sách *Tờrốtsky và phản cách mạng* nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiểu được cuộc đấu tranh giữa Lênin và Tờrốtsky; sự khác biệt giữa đệ tam và đệ tứ Quốc tế, giữa cách mạng và phản cách mạng và sự nguy hại của chủ nghĩa Tờrốtsky ở Đông Dương. Hà Huy Tập đã cho thấy chủ nghĩa Tờrốtsky không phải là một xu hướng chính trị trong giai cấp vô sản, mà chỉ là một chi nhánh của chủ nghĩa phát xít. Đồng thời, khuyến cáo những ai đang mơ hồ về việc kết hợp giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc và quốc tế, giữa quyền

lợi trước mắt với nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. Trên phương diện này, Tổng bí thư Hà Huy Tập đã khẳng định được tài năng, bản lĩnh của một nhà cách mạng chuyên nghiệp, chiến đấu không mệt mỏi nhằm bảo vệ Đảng, phong trào cách mạng trước những thủ đoạn của kẻ thù.

Với những tài năng và khí phách của người cộng sản, Hà Huy Tập đã góp công lớn vào việc phát động một cuộc tổng diễn tập thứ hai của Đảng - cao trào Dân chủ 1936 - 1939, chuẩn bị những tiền đề căn bản cho cách mạng Đông Dương bước vào công cuộc giải phóng, giành độc lập tự do.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Phiếu, *Tổng Bí thư Hà Huy Tập cuộc đời và sự nghiệp*, NXB CTQG, Hà Nội, 2005.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 4, NXB CTQG, Hà Nội, 2005.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 5, NXB CTQG, Hà Nội, 2005.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 6. NXB CTQG. H. 2005.
5. Đỗ Quang Hưng, Hà Huy Tập ở Sài Gòn, *Tạp chí Xưa và Nay*, số 36, tháng 2-1997.
6. Đinh Trần Dương, Tổng Bí thư Hà Huy Tập với cao trào vận động dân chủ 1936-1939, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1-2006.
7. Đức Vượng, *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, tháng 1-2000.
8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. Tỉnh ủy Hà Tĩnh, *Tài liệu họp báo tuyên truyền kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh đồng chí Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (24/4/1906 - 24/4/2006)*, Hà Nội, tháng 3-2006.
10. Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng Tám*, tập 3, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.
11. Trần Văn Hùng, Góp thêm tư liệu về những sự kiện lịch sử quan trọng trong thời kỳ 1934 - 1938, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, tháng 6-1999.
12. Trần Văn Hùng, Những tư liệu mới về chức vụ Tổng bí thư của các đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, tháng 5-2000.

HA HUY TAP WITH VIET NAM REVOLUTIONAL MOVEMENT, PERIOD OF 1932-1939

MA. Le Quynh Nga

*Department of History,
College of Social Sciences and Humanities, VNU*

Ha Huy Tap was the third General Secretary's Vietnam Communist Party. During process of leading revolutionary movement, Ha Huy Tap played the important role and made considerable contributions to restore and develop the Vietnam revolutionary movement from 1932 to 1939.

First, his role to restore and develop the system of Communist Party from central committee to basal level. Year of 1932, Ha Huy Tap with some of another persons such as Le Hong Phong, Tran Van Giau, Nguyen Khanh Toan, had written a important document. That was *The actional program of the Indochina Communist Party*. March, 1934 Ha Huy Tap and Le Hong Phong established the foreign central committee of the Indochina Communist Party and organized successfully First Party Congress in 1935.

Ha Huy Tap's second role was to be as main leader in the democratic revolutionary high tide, 1936-1936 in Indochina. On position of the highest leader – the General Secretary of the Party, Ha Huy Tap made strategical change base on new conditions of that time. Due to the Indochina revolution developed quickly follow a national liberation.